

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng hải và đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 226/TTr-SXD ngày 09 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục (05) thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng hải và đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung các TTHC số 1, 2, 3, 4 có tên và mã số tương ứng tại Mục A, Phụ lục I (Danh mục TTHC Sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh) và các Quy trình nội bộ, quy trình điện tử số 1, 2, 3, 4 tại Phụ lục II (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC Sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh) lĩnh vực đăng kiểm tại Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm, nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai.

- Sửa đổi, bổ sung TTHC số 3 có tên và mã số tương ứng (1.115949) tại Mục A, Phần II (Danh mục TTHC thay thế cấp tỉnh) tại Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai.

(Phụ lục Danh mục TTHC và quy trình nội bộ, quy trình điện tử sửa đổi, bổ sung kèm theo).

Trường hợp TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các thủ tục hành chính khác được công bố tại các Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026; Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1536/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 và Quyết định số 1549/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ:

<https://csdlttthc.dichvucong.gov.vn> và <https://dichvucong.gov.vn>); Công Thông tin điện tử thành phố (địa chỉ: <https://dongnai.gov.vn>).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của Sở, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC đã được công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện TTHC tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC_(NB.Giáp).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM, HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP XÃ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)***A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
I. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM								
1	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.	Không có	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 45/2026/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ. - Quyết định số 1536/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		
2	1.001296 ^(*)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trường hợp 1: nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc; Nộp trực tuyến hoặc qua bưu chính: 03	Không có	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	Sở Xây dựng	Một phần

(*) Ghi chú: Tại thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (Mã số TTHC 1.001296)

- *Trường hợp 1:* Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động.

- *Trường hợp 2:* Cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			ngày làm việc. - Trường hợp 2: Tiếp nhận hồ sơ 03 ngày làm việc; Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày; Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.		trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 45/2026/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ. - Quyết định số 1536/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		
3	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.	Không có	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.		trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 45/2026/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ. - Quyết định số 1536/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		
4	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	02 ngày làm việc	Không có	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy			qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 45/2026/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ. - Quyết định số 1536/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
I. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM								
1	1.115949	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	07 ngày làm việc	Không có	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Một phần

² Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử. Trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu nhận bản giấy thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả đồng thời cả bản điện tử và bản giấy, kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1549/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng		

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM, HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

Phần I**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
I.	LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM				
1	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày; - Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
2	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trường hợp 1: nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc; Nộp trực tuyến hoặc qua bưu chính: 03 ngày làm việc. - Trường hợp 2: Tiếp nhận hồ sơ 03 ngày làm việc; Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày; Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
3	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
4	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	02 ngày làm việc	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
II.	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA				
1	1.115949	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	07 ngày làm việc	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

Phần II**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****A. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TTHC CẤP TỈNH****I. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới				Mã số 1.001322	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên (CV) Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	08 ngày + 03 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	06 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: 2.1. Trường hợp 1: Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp				Mã số: 1.001296	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	06 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
b) Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến				Mã số: 1.001296	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
2.2. Trường hợp 2:					
Cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc	Không có	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	08 ngày + 03 ngày làm việc		DVCTT: Một phần
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	06 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết		- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc.			
		- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.			
3. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy				Mã số: 1.013105	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	08 ngày + 03 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	06 giờ làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết		- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc.			
		- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.			
4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy				Mã số: 1.013110	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	06 giờ làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	04 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc		

II. LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu				Mã số 1.115949	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý kết cấu và an toàn giao thông	05 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu và an toàn giao thông	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	06 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại TTPVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP XÃ**I. LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu				Mã số 1.115949	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã tại TTPVHCC cấp xã	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	05 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	06 giờ làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND xã	06 giờ làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã tại TTPVHCC cấp xã	02 giờ làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		